

Số: /TB-SNNMT

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

## THÔNG BÁO

### **Kết quả lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026 (đợt 1)**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước đối với 02 mỏ khoáng sản đá vôi làm vôi để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026 (đợt 1).

Căn cứ Thông báo số 5228/TB-SNNMT ngày 11/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Báo cáo số 01/BC-TXCHS ngày 26/5/2026 kèm biên bản ngày 26/5/2026 của Tổ xét chọn hồ sơ lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để

thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026 (đợt 1) theo Quyết định số 703/QĐ-SNNMT ngày 22/5/2026 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình thông báo kết quả lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026 (đợt 1) như sau:

### I. Kết quả lựa chọn

1. Tài sản đấu giá: Quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026 (đợt 1), gồm 02 mỏ: Mỏ T34 núi Mỏ Bo, xã Thanh Lâm, tỉnh Ninh Bình và mỏ Thung Canh Nội 1, phường Lý Thương Kiệt, tỉnh Ninh Bình.

2. Giá khởi điểm: 1% (Theo Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn:

- Tên đơn vị: Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam;
- Địa chỉ: Số 6/4 Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.

4. Tổng số điểm: 97 điểm.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không có.

6. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không có.

### II. Kết quả chấm điểm (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

| TT        | NỘI DUNG  | MỨC TỐI ĐA         | Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam | Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Ninh Bình |
|-----------|---|--------------------|--|--|
| <b>I</b>  | <b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>                   |                    |  |  |
| 1         | Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                              | Đủ điều kiện       | Đủ điều kiện                           | Đủ điều kiện                                     |
| 2         | Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                        | Không đủ điều kiện |  |  |
| <b>II</b> | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>       | <b>19,0</b>        | <b>19,0</b>                            | <b>18,0</b>                                      |
| <b>1</b>  | <b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>  | <b>10,0</b>        | <b>10,0</b>                            | <b>10,0</b>                                      |
| 1.1       | Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc | 5,0                | 5,0                                    | 5,0  |
| 1.2       | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện  | 5,0                | 5,0                                    | 5,0  |
| <b>2</b>  | <b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>  | <b>5,0</b>         | <b>5,0</b>                             | <b>5,0</b>                                       |
| 2.1       | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại  | 2,0                | 2,0                                    | 2,0  |

| TT  | NỘI DUNG   | MỨC TỐI ĐA | Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam | Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Ninh Bình |
|-----|--|------------|--|--|
|     | <i>trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>   |            |  |  |
| 2.2 | <i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>   | 3,0        | 3,0                                    | 3,0  |
| 3   | <b>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên.<br/>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.</b> | 2,0        | 2,0                                    | 2,0  |
| 4   | <i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc đã thực hiện cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>   | 1,0        | 1,0                                    | 0  |
| 5   | <i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>  | 1,0        | 1,0                                    | 1,0  |
| III | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>   | 16,0       | 16,0                                   | 16,0   |
| 1   | <b>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>   | 4,0        | 4,0                                    | 4,0  |
| 1.1 | <i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>   | 2,0        | 2,0                                    | 2,0  |
| 1.2 | <i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>   | 2,0        | 2,0                                    | 2,0  |
| 2   | <b>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</b>  | 4,0        | 4,0                                    | 4,0  |
| 3   | <b>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</b>  | 4,0        | 4,0                                    | 4,0  |
| 3.1 | <i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>  | 2,0        | 2,0                                    | 2,0  |
| 3.2 | <i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>   | 2,0        | 2,0                                    | 2,0  |
| 4   | <b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</b>   | 4,0        | 4,0                                    | 4,0  |
| IV  | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>   | 57,0       | 56,0                                   | 56,0   |
| 1   | <b>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)<br/>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí</b>   | 15,0       | 15,0                                   | 15,0   |
| 1.1 | <i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>  | 12,0       |  |  |
| 1.2 | <i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>   | 13,0       |  |  |
| 1.3 | <i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>   | 14,0       |  |  |
| 1.4 | <i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>  | 15,0       | 15,0                                   | 15,0   |
| 2   | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</b>  | 7,0        | 7,0                                    | 7,0  |

| TT  | NỘI DUNG   | MỨC TỐI ĐA | Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam | Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Ninh Bình |
|-----|--|------------|--|--|
|     | Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.   |            |  |  |
| 2.1 | Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)  |            |  |  |
| 2.2 | Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành  |            |  |  |
| 2.3 | Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành  |            |  |  |
| 2.4 | Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên   | 7,0        | 7,0                                    | 7,0  |
| 3   | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</b> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.  | 7,0        | 7,0                                    | 7,0  |
| 3.1 | Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)   |            |  |  |
| 3.2 | Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc  |            |  |  |
| 3.3 | Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc  |            |  |  |
| 3.4 | Từ 50 cuộc trở lên   | 7,0        | 7,0                                    | 7,0  |
| 4   | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</b> (Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)<br>Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây.<br>Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến số hàng phần trăm.<br>Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm. | 3,0        | 3,0                                    | 2,0  |
| 4.1 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm  | 3,0        | 3,0                                    |  |
| 4.2 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm tính theo công thức:<br>Số điểm của B=(U x 3)/Y   |            |  | 2,0  |
| 4.3 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức trên: Số điểm của C=(V x 3)/Y   |            |  |  |
| 5   | <b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản</b>  | 7,0        | 6,0                                    | 7,0  |

| TT  | NỘI DUNG   | MỨC TỐI ĐA | Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam | Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Ninh Bình |
|-----|--|------------|--|--|
|     | <i>được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí  |            |  |  |
| 5.1 | <i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>  | 4,0        |  |  |
| 5.2 | <i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>  | 5,0        |  |  |
| 5.3 | <i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>  | 6,0        | 6,0                                    |  |
| 5.4 | <i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>  | 7,0        |  | 7,0  |
| 6   | <b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí  | 4,0        | 4,0                                    | 4,0  |
| 6.1 | <i>01 đấu giá viên</i>   | 2,0        |  |  |
| 6.2 | <i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>  | 3,0        |  |  |
| 6.3 | <i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>  | 4,0        | 4,0                                    | 4,0  |
| 7   | <b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí | 4,0        | 4,0                                    | 4,0  |
| 7.1 | <i>Dưới 05 năm</i>   | 2,0        | 2,0                                    | 2,0  |
| 7.2 | <i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>   | 3,0        | 3,0                                    | 3,0  |
| 7.3 | <i>Từ 10 năm trở lên</i>   | 4,0        | 4,0                                    | 4,0  |
| 8   | <b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí   | 5,0        | 5,0                                    | 5,0  |
| 8.1 | <i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>  | 3,0        | 3,0                                    | 3,0  |
| 8.2 | <i>Có từ 1 đến 3 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>   | 4,0        | 4,0                                    | 4,0  |
| 8.3 | <i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>   | 5,0        | 5,0                                    | 5,0  |
| 9   | <b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có</b>   | 5,0        | 5,0                                    | 5,0  |

| TT                  | NỘI DUNG   | MỨC TỐI ĐA | Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam | Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Ninh Bình |
|---------------------|--|------------|--|--|
|                     | <i>văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước</i><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí   |            |  |  |
| 9.1                 | <i>Dưới 50 triệu đồng</i>  | 3,0        |  |  |
| 9.2                 | <i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>  | 4,0        |  |  |
| 9.3                 | <i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>   | 5,0        | 5,0                                    | 5,0  |
| V                   | <b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>  | <b>6,0</b> | <b>6,0</b>                             | <b>6,0</b>                                       |
| 1                   | Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá là Quyền khai thác khoáng sản (có Hợp đồng và quyết định phê duyệt để chứng minh).                           | 3,0        | 3,0                                    | 3,0  |
| 2                   | Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó (Có Hợp đồng và quyết định phê duyệt để chứng minh) | 3.0        | 3.0                                    | 3.0  |
| <b>Tổng số điểm</b> |  | <b>98</b>  | <b>97</b>                              | <b>96</b>  |

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình trân trọng thông báo đến các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã nộp hồ sơ đăng ký tham gia được biết./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng TTĐT quốc gia về ĐGTS (để đăng tin);
- VP UBND tỉnh (để đăng tin);
- Phòng Dữ liệu và Chuyên đổi số (để đăng tin);
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Công ty Đấu giá hợp danh Bắc Trung Nam;
- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, VPS, KHTC, KS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Hùng Thắng**